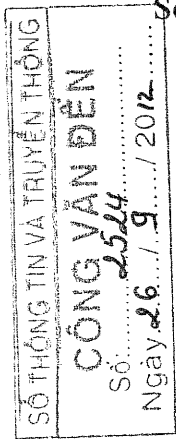


Số: 43 /2012/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 9 năm 2012



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP, ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTĐ&XH, ngày 27/5/2010 của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Thông tư số 12/2010/TT-BCA, ngày 08/4/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC, ngày 02/8/2010 của Liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND, ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Các quy định trước đây của UBND tỉnh Sóc Trăng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khóm và các chức danh

đoàn thể, quân sự ở ấp, khóm trái với quy định này đều được bãi bỏ;

2. Các chế độ chính sách theo quy định này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2012.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- BCĐ Tây Nam Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: TH, NC, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu



QUY ĐỊNH

**Về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với
những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp,
khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.**

*Kèm theo Quyết định số 43 /2012/QĐ-UBND ngày 25/9/2012
của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), ấp, khóm và các chức danh đoàn thể, quân sự ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với:

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm.
2. Những người phụ trách công tác đoàn thể và phụ trách quân sự ở ấp, khóm (không phải là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm).

Chương II SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH

Điều 3. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đối với xã, phường, thị trấn loại 2: Được bố trí không quá 20 người, gồm các chức danh sau:

- Phụ trách Tổ chức Đảng ủy.
- Phụ trách Tuyên giáo Đảng ủy.
- Phụ trách Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
- Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ.
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi.
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân).
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- Phó Trưởng Công an (thứ nhất).
- Phó Trưởng Công an (thứ hai).
- Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự (thứ nhất).
- Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự (thứ hai).
- Phụ trách Kế hoạch - giao thông - thủy lợi.
- Phụ trách Nội vụ - thi đua - tôn giáo - dân tộc.
- Phụ trách Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ.
- Phụ trách Xóa đói giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội và dạy nghề.
- Phụ trách Quản lý Nhà văn hóa - Đài truyền thanh.
- Phụ trách Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

2. Đối với xã, phường, thị trấn loại 1: Được bố trí tối đa không quá 22 người, ngoài 20 chức danh/người quy định tại Khoản 1 Điều này, bố trí thêm 02 chức danh, gồm: Phụ trách Xóa đói giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội và dạy nghề và chức danh phụ trách Quản lý Nhà văn hóa - Đài truyền thanh.

Điều 4. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

Mỗi ấp, khóm bố trí 03 chức danh, cụ thể:

1. Đối với ấp, khóm có Bí thư Chi bộ phụ trách Trưởng ban nhân dân ấp, khóm, bố trí 03 chức danh như sau:

- Bí thư Chi bộ phụ trách Trưởng ban nhân dân.
- Phó Bí thư Chi bộ - Trưởng ban công tác Mặt trận, đoàn thể.
- Phó Trưởng ban nhân dân phụ trách Công an viên (đối với ấp, khóm đã bố trí công an chính quy, Phó Trưởng ban nhân dân không phụ trách Công an viên).

2. Đối với ấp, khóm có Bí thư Chi bộ không phụ trách Trưởng ban nhân dân ấp, khóm, bố trí 03 chức danh như sau:

- Bí thư Chi bộ - Trưởng ban công tác Mặt trận, đoàn thể.
- Trưởng ban nhân dân.
- Phó Trưởng ban nhân dân phụ trách Công an viên (đối với ấp, khóm đã bố trí công an chính quy, Phó Trưởng ban nhân dân không phụ trách Công an viên).

3. Bố trí 04 người phụ trách công tác đoàn thể và 01 người phụ trách công tác quân sự ấp, khóm (không phải là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm), gồm các chức danh:

- Phụ trách Hội Nông dân Việt Nam.
- Phụ trách Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Phụ trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Phụ trách Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- Phụ trách Quân sự.

Chương III CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 5. Chế độ, chính sách:

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, không được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng là 1,0 nhân với mức lương tối thiểu chung.

2. 04 chức danh đoàn thể và chức danh quân sự ấp, không được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng như sau:

STT	CHỨC DANH	Hệ số phụ cấp so với mức lương tối thiểu chung
1	Phụ trách Hội Nông dân Việt Nam	0,40
2	Phụ trách Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	0,40
3	Phụ trách Đoàn Thanh niên CS HCM	0,40
4	Phụ trách Hội Cựu chiến binh Việt Nam	0,40
5	Phụ trách Quân sự	0,50

3. Phụ cấp kiêm nhiệm:

a) Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được 01 người trong số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được 01 người trong số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 40% mức phụ cấp chức danh hiện hưởng.

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, không kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, không mà giảm được 01 người trong số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 40% mức phụ cấp chức danh hiện hưởng.

d) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

e) Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (nếu có).

Điều 6. Chế độ trợ cấp thêm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp từ trung cấp trở lên, ngoài mức phụ cấp được hưởng theo hệ số quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy định này, hàng tháng được hưởng thêm mức trợ cấp tính theo hệ số nhân với mức lương tối thiểu chung tương ứng với trình độ như sau (không nâng lương thường xuyên):

- Người có trình độ đại học hỗ trợ hệ số 1,34;
- Người có trình độ cao đẳng hỗ trợ hệ số 1,10;
- Người có trình độ trung cấp hỗ trợ hệ số 0,86.

Điều 7. Chế độ trợ cấp nghỉ việc:

Áp dụng chế độ nghỉ việc một lần đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm như sau:

1. Mức hỗ trợ: Mỗi năm công tác được hưởng số tiền bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng; trường hợp có số tháng lẻ dưới 03 tháng không tính, từ đủ 03 tháng trở lên đến dưới 07 tháng, tính bằng $\frac{1}{2}$ năm công tác, từ 07 tháng trở lên tính bằng 01 năm công tác.

2. Điều kiện: Nghỉ việc vì lý do sức khỏe, lớn tuổi, điều kiện gia đình khó khăn, lý do khác và không bị kỷ luật.

Điều 8. Chính sách bảo hiểm xã hội

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Đối với Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nếu có nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bằng mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quy định này, đồng thời phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm theo quy định.

2. Sở Tài chính cân đối kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách tăng thêm theo Quy định này và hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện Quy định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu